

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2025/DS-ST
Ngày 26/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.
2. Bà Đỗ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực T -tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số E, T, Khu phố A, phường H, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Hồng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp K, xã G, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Luật sư Mai Hồng H, Tổ F, khu phố B, xã K, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Minh T, Văn phòng L – Đoàn luật sư tỉnh A.

2. Bị đơn: Ông Danh Hoài N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu phố B, phường H, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Minh T trình bày: Từ ngày 22/12/2024 đến ngày 23/01/2025, ông Danh Hoài N có vay tiền của ông Nguyễn Hải Đ nhiều lần cụ thể như sau: Ngày 22/12/2024 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3%/tháng, ông N đóng lãi được 1 tháng là 1.500.000 đồng. Ngày 15/01/2025, vay số tiền 100.000.000 đồng lãi thoả thuận là 2.000.000 đồng/03 ngày, ông N đóng được 6.000.000 đồng. Ngày 18/01/2025 vay số tiền 150.000.000 đồng và ngày 23/01/2025 vay số tiền 50.000.000 đồng, hai khoản vay này thoả thuận đóng lãi 450.000 đồng/ngày nhưng ông N không đóng lần nào. Tổng số tiền ông N vay của ông Đ là 350.000.000 đồng và đóng lãi được 7.500.000 đồng, đến nay không thanh toán. Ông N có cam kết đến ngày 29/3/2025 sẽ thanh toán hết nợ cho ông Đ nhưng ông N không thực hiện. Nay yêu cầu ông Danh Hoài N phải thanh toán cho ông Nguyễn Hải Đ số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày vay cho đến xét xử xong vụ án. Trường hợp ông N không thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số DM 296722, số thửa 433, tờ bản đồ 05, diện tích 615m², địa chỉ thửa đất: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang được biến động sang tên cho ông N vào ngày 05/3/2025

Bị đơn ông Danh Hoài N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Qua quá trình xác minh thì ông N đã bán nhà đã bỏ địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định tại nơi cư trú cuối cùng của ông N các văn bản tố tụng.

Kiểm sát viên, phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục giải quyết vụ án.

Về giải quyết quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Danh Hoài N phải thanh toán cho ông Nguyễn Hải Đ số tiền là vốn gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp

luật, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số DM 296722, số thửa 433, tờ bản đồ 05, diện tích 615m², địa chỉ thửa đất: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang). Được biến động sang tên cho ông N vào ngày 05/3/2025. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Danh Hoài N cư trú tại Khu phố B- P, phường H, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực t - An Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Mai Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Danh Hoài N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Từ ngày 22/12/2024 đến ngày 23/01/2025, ông Danh Hoài N vay của ông Nguyễn Hải Đ tổng số tiền 350.000.000 đồng, ông N cam kết đến ngày 04/3/2025 sẽ trả tiền cho ông Đ. Khi đến ngày hẹn trả ông Đ có yêu cầu ông N nhiều lần nhưng ông N không thanh toán mà cứ trốn tránh, đến nay vẫn không thanh toán nợ cho ông Đ nên phát sinh tranh chấp. Nay ông Nguyễn Hải Đ yêu cầu ông Danh Hoài N thanh toán cho ông Đ số tiền trên và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi xét xử xong vụ án. Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Theo Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Do đó, việc ông Đ yêu cầu ông N thanh toán nợ cho ông và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi xét xử xong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tiền lãi của khoản vay được tính như sau:

Khoản vay 50.000.000 đồng vay vào ngày 22/12/2024, ông N đã trả lãi 1.500.000 đồng, tiền lãi đến ngày 26/9/2025 là 09 tháng 04 ngày x 50.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 7.580.666 đồng - 1.500.000 đồng = 6.080.666 đồng;

Khoản vay 100.000.000 đồng vay vào ngày 15/01/2025, ông N đã trả lãi 6.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 08 tháng 11 ngày x 100.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 13.888.666 đồng - 6.000.000 đồng = 7.888.666 đồng;

Khoản vay 150.000.000 đồng vay vào ngày 18/01/2025, chưa trả lãi, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 08 tháng 08 ngày x 150.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 20.584.000 đồng;

Khoản vay 50.000.000 đồng vay vào ngày 23/01/2025, chưa trả lãi, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2025 là 08 tháng 03 ngày x 50.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 6.722.999 đồng,

Tổng cộng lãi là 41.276.331 đồng. Tổng cộng gốc và lãi mà ông N phải thanh toán cho ông Đ là 391.276.331 đồng.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số DM 296722, số thửa 433, tờ bản đồ 05, diện tích 615m², địa chỉ thửa đất: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang) được biến động sang tên cho ông N vào ngày 05/3/2025. Trong quá trình giải quyết và tại phiên Toà nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh có nhận thế chấp tài sản của bị đơn nên yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn ông Danh Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp

tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự khu vực T- An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Danh Hoài N thanh toán cho ông Nguyễn Hải Đ số tiền 391.276.331 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi một đồng), trong đó vốn gốc là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 41.276.331 đồng (bốn mươi một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất số DM 296722, số thửa 433, tờ bản đồ 05, diện tích 615m², địa chỉ thửa đất: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là An Giang) được biến động sang tên cho ông N vào ngày 05/3/2025.

2. Về án phí: Buộc ông Danh Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.563.816 đồng (mười chín triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm mười sáu đồng).

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Hải Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.185.750 đồng (chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 008403 ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự khu vực T-An Giang).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực T – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Diễm